|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**ĐỀ CƯƠNG**

**Tiếp xúc cử tri sau Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh Khóa XII**

Sau 2,5 ngày làm việc *(từ ngày 05/7/2023 đến ngày 07/7/2023)* với tinh thần dân chủ, trách nhiệm cao trước cử tri và Nhân dân trong tỉnh, Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh Khóa XII đã thành công tốt đẹp.

Kỳ họp đã tập trung đánh giá tình hình kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh 6 tháng đầu năm 2023, đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 6 tháng cuối năm 2023; xem xét báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh Khóa XII, các báo cáo định kỳ về hoạt động của UBND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự, Đoàn Hội thẩm nhân dân tỉnh; nghe Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thông báo về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng chính quyền; ý kiến, kiến nghị của Nhân dân địa phương. Thay mặt Tổ đại biểu, tôi xin báo cáo để cử tri và Nhân dân rõ thêm một số vấn đề trọng tâm như sau:

**I. Thông báo kết quả Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh khóa XII** *(Thông báo số 26/TB-TTHĐND ngày 14/7/2023 của Thường trực HĐND tỉnh)*

Tại kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh đã thông qua 25Nghị quyết: Cụ thể như sau:

1. Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 6 tháng cuối năm 2023.

2. Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

4. Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các Nghị quyết về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

5. Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

6. Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 07 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

7. Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

8. Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

9. Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh quy định một số mức hỗ trợ để thực hiện Chương trình Bố trí dân cư giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

10. Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

11. Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh quy định định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

12. Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh về phân bổ và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

13. Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, 2023 và phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

14. Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh về phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Kon Tum.

15. Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư và bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum của dự án: Kè chống sạt lở bờ suối biên giới đoạn giữa cột mốc 23/3 - 23/4 trên biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia.

16. Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh phân bổ vốn hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum.

17. Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh thông qua Đề án đảm bảo Trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

18. Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh về Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2023 (bổ sung) trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

19. Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

20. Nghị quyết số 40/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

21. Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh đặt tên bổ sung một số tuyến đường trên địa bàn thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (đợt 3).

22. Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh đặt tên đường trên địa bàn thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

23. Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

24. Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024.

25. Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh Khóa XII.

**II. Nội dung chủ yếu của một số Nghị quyết HĐND tỉnh đã thông qua** *(Văn phòng chỉ chọn lọc nội dung một số Nghị quyết. Đề nghị đại biểu tiếp tục lựa chọn để trình bày cho phù hợp với cử tri ở từng địa bàn ứng cử, từng vùng trong tỉnh)*

**1. Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 6 tháng cuối năm 2023.**

**Điều 1.** Tán thành với đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 2.** Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2023, trong 6 tháng cuối năm 2023 tiếp tục đẩy mạnh thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định tại Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI và Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022; các nhiệm vụ, giải pháp tại Báo cáo số 187/BC-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2023 và các Báo cáo tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh Khóa XII; trong đó, nhấn mạnh những nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Cập nhật, hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thu ngân sách, tăng cường các biện pháp chống thất thu ngân sách; hoàn thiện hồ sơ, thủ tục các dự án khai thác quỹ đất, tổ chức đấu giá theo quy định, phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách năm 2023 được giao. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công, phấn đấu giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 ở mức cao nhất.

2. Triển khai sản xuất vụ mùa năm 2023 đảm bảo thời vụ; phấn đấu thực hiện hoàn thành mục tiêu trồng mới một số cây chủ lực của tỉnh. Tập trung mở rộng vùng nguyên liệu mía tại thành phố Kon Tum và các huyện lân cận có điều kiện về đất đai, giao thông thuận lợi; khôi phục và phát triển cây cà phê xứ lạnh, phấn đấu trồng mới 200 ha cây cà phê xứ lạnh. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi. Đẩy nhanh tiến độ trồng rừng gắn với việc theo dõi, chăm sóc đối với những diện tích đã thực hiện đảm bảo tỷ lệ cây sống ở mức cao nhất; khắc phục những hạn chế bất cập trong công tác quản lý, bảo vệ rừng đã được Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ ra.

3. Huy động các nguồn lực để hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới, trong đó, tiếp tục chú trọng xây dựng thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn thôn nông thôn mới. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xây dựng sản phẩm OCOP đạt chuẩn, phấn đấu đến cuối năm 2023 có thêm 03 sản phẩm tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm quốc gia. Phát triển các mô hình hợp tác xã kiểu mới, nhất là những vùng chuyên canh nông sản, sản xuất hàng hóa.

4. Tập trung đầu tư phát triển công nghiệp theo hướng ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch để nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư theo đúng chủ trương, định hướng của tỉnh. Tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa của địa phương. Xúc tiến kêu gọi đầu tư, trọng tâm là kêu gọi, thu hút đầu tư các nhà máy chế biến: Gỗ, trái cây, Sâm Ngọc Linh và dược liệu khác, sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp... Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp để thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh thực hiện thủ tục về chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định nhằm sớm triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án lớn, trọng điểm, có tính động lực, lan tỏa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Quản lý chặt chẽ công tác vận hành hồ chứa, nhất là các hồ đập có nguy cơ gây mất an toàn. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, tình hình thiên tai; chủ động triển khai hiệu quả các phương án ứng phó. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về ứng phó thiên tai. Rà soát, củng cố các lực lượng, phương tiện, vật tư, hậu cần để tổ chức tốt công tác phòng chống thiên tai theo phương châm “04 tại chỗ”.

5. Tăng cường các biện pháp nhằm đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông, phấn đấu đạt 25% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông chuyển sang học nghề *(Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề…).* Tổ chức cho học sinh, sinh viên các hoạt động hè bổ ích, thiết thực, nhất là các hoạt động phòng chống đuối nước ở trẻ em. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp cho năm học 2023-2024 và công tác chuẩn bị các điều kiện triển khai năm học 2023-2024.

6. Tập trung phát triển và có giải pháp mở rộng, phân luồng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu việc làm; đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo nghề theo hướng tăng nội dung thực hành, gắn kết chặt chẽ hơn với doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu thị trường; phát huy và nâng cao năng lực hoạt động sàn giao dịch việc làm, góp phần tích cực kết nối cung - cầu lao động.

7. Chủ động công tác giám sát, theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên địa bàn. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tiêm chủng thường xuyên, tăng cường chất lượng công tác tiêm chủng, tăng tỷ lệ tiêm chủng, quản lý đối tượng tiêm chủng trên địa bàn tỉnh. Quan tâm thực hiện tốt công tác khám bệnh đối với các đối tượng chính sách. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh gắn với việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và trong hoạt động chuyên môn. Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

8. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện tốt công tác đầu tư, tôn tạo, phục dựng di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh. Chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để đăng cai tổ chức Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc vùng Tây Nguyên lần thứ I tại tỉnh Kon Tum.

9. Chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, nhất là việc giao và giải ngân vốn ngân sách trung ương được cấp thẩm quyền phân bổ; kịp thời hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tránh trùng lắp các nội dung, nhiệm vụ theo từng Chương trình. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, nhất là hỗ trợ định canh, định cư, đất ở, đất sản xuất, nhà ở đối với dân tộc thiểu số và hộ nghèo. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công; bảo trợ xã hội; giảm nghèo và các chính sách an sinh xã hội.

10. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, trao quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Tăng cường thanh tra công vụ, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, phấn đấu duy trì xếp hạng chỉ số PCI của tỉnh.

11. Thực hiện kiên quyết và đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường thanh tra trách nhiệm về quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật những vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ khi phát sinh, nhất là những vụ khiếu kiện đông người liên quan đến đất đai, tài nguyên, môi trường...

12. Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch. Thường xuyên truy quét, trấn áp, xử lý các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm ma túy, băng nhóm, tín dụng đen.... Đẩy nhanh tiến độ điều tra, làm rõ các vụ án phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy. Tiếp tục triển khai hiệu quả các Biên bản ghi nhớ, thỏa thuận đã ký kết với các đối tác trong và ngoài nước. Chủ động, tăng cường tìm hiểu, tiếp xúc nhằm thiết lập quan hệ với các đối tác mới, tạo điều kiện để thu hút các nguồn lực nước ngoài, hợp tác phát triển kinh tế - xã hội.

**2. Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh quy định một số mức hỗ trợ để thực hiện Chương trình Bố trí dân cư giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.**

**Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ cho một số nội dung để thực hiện Chương trình bố trí ổn định dân cư tại các vùng: Thiên tai *(sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng)*; đặc biệt khó khăn *(thiếu đất, thiếu nước sản xuất, nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; ô nhiễm môi trường; các làng chài trên sông nước)*; biên giới; vùng dân di cư tự do đến đời sống quá khó khăn và khu rừng đặc dụnggiai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

- Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét.

- Hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng.

- Hộ gia đình, cá nhân sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu đất, nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; các làng chài trên sông nước, ô nhiễm môi trường.

- Hộ gia đình, cá nhân tự nguyện đến các vùng biên giới đất liền.

- Hộ gia đình, cá nhân đã di cư tự do đến các địa bàn trong tỉnh không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình, cá nhân sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng theo Nghị quyết này không bao gồm phạm vi, đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2.** **Mức hỗ trợ**

1. Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ gia đình, cá nhân thực hiện bố trí, ổn định dân cư theo hình thức tập trung, xen ghép thuộc đối tượng của Chương trình, bao gồm: Di chuyển người và tài sản; lương thực:

a) Hỗ trợ di chuyển người và tài sản

- Hộ gia đình bị mất nhà ở, đất ở do thiên tai; hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai; hộ gia đình ở vùng đặc biệt khó khăn; hộ gia đình, đã di cư tự do đến các địa bàn trong tỉnh không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình, sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài: Di chuyển trong huyện mức hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ; di chuyển trong tỉnh mức hỗ trợ 23 triệu đồng/hộ; di chuyển ngoài tỉnh mức hỗ trợ 25 triệu đồng/hộ.

- Hộ gia đình được bố trí ổn định ở các xã biên giới đất liền: Di chuyển đến thôn, làng giáp biên giới *(bao gồm di chuyển từ các xã trong huyện, từ các huyện trong tỉnh đến thôn, làng giáp biên giới)*, mức hỗ trợ là 35 triệu đồng/hộ; đến thôn, làng khác *(không giáp biên giới: bao gồm di chuyển từ các xã trong huyện, từ các huyện trong tỉnh đến thôn, làng không giáp biên giới)*, mức hỗ trợ là 30 triệu đồng/hộ.

- Hộ gia đình phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức tối thiểu 30 triệu đồng/hộ.

b) Hỗ trợ lương thực trong thời gian đầu tại nơi tái định cư là 15kg gạo/người/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 12 tháng.

2. Hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ: Hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai nhưng không còn quỹ đất xây dựng khu tái định cư để di chuyển phải bố trí ổn định tại chỗ được hỗ trợ 10 triệu đồng/hộ để nâng cấp nhà ở và vật dụng phòng, chống thiên tai khác.

**Điều 3. Kinh phí và nguồn vốn thực hiện**

Kinh phí thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**3. Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh quy định định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; thực hiện một (01) dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Điều 2. Định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước**

1.Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị:

a) Đối với địa bàn đặc biệt khó khăn: Hỗ trợ không quá 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết, nhưng không quá 3.000 triệu đồng/dự án, kế hoạch.

b) Đối với địa bàn khó khăn: Hỗ trợ không quá 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết, nhưng không quá 3.000 triệu đồng/dự án, kế hoạch.

c) Đối với địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia: Hỗ trợ không quá 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết, nhưng không quá 3.000 triệu đồng/dự án, kế hoạch.

d) Riêng Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thực hiện Dự án Trung tâm nhân giống, bảo tồn và phát triển dược liệu ứng dụng công nghệ cao: định mức hỗ trợ theo dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định, và tỷ lệ hỗ trợ theo từng địa bàn quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này.

2.Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng:

a) Đối với địa bàn đặc biệt khó khăn: Hỗ trợ không quá 95% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, phương án, nhưng không quá 600 triệu đồng/dự án, phương án.

b) Đối với địa bàn khó khăn: Hỗ trợ không quá 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, phương án, nhưng không quá 600 triệu đồng/dự án, phương án.

c) Đối với địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia: Hỗ trợ không quá 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, phương án, nhưng không quá 600 triệu đồng/dự án, phương án.

**4. Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh thông qua Đề án đảm bảo Trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum.**

**Điều 1.** **Thông qua Đề án đảm bảo Trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum, với những nội dung chính sau đây:**

**1. Mục tiêu:**

- Cụ thể hóa, thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong **Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Bộ Chính trị khóa XIII,** Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy, Nghị quyết số 12-NQ/ĐUCA ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Đảng ủy Công an Trung ương, Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2023 Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 12-NQ-TW ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Bộ Chính trị, Chương trình số 36-CTr/TU ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum.

- Đảm bảo Trụ sở làm việc cho 100% Công an xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum, đáp ứng yêu cầu công tác, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước và Bộ Công an giao trong công tác bảo vệ an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại địa bàn cơ sở và theo đúng tinh thần **xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đảm bảo yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới**.

**2. Kinh phí thực hiện Đề án:**

a) Dự kiến chi phí đầu tư xây dựng 01 Trụ sở làm việc: khoảng 2,16 tỷ đồng.

b) Dự kiến tổng mức đầu tư 61 Trụ sở làm việc: khoảng 131,76 tỷ đồng *(chưa bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng; xây dựng các hạng mục cổng, tường rào).*

\* Đối với chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng các hạng mục cổng, tường rào *(trong trường hợp cần thiết)*: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện bằng nguồn ngân sách cấp huyện theo phân cấp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

c) Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**5. Nghị quyết số 40/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh về Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 2. Quy định mức học phí của các cấp học mầm non, phổ thông năm học 2023-2024**

1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên

*Đơn vị:* *đồng/học sinh/tháng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Cấp học** | **Vùng và mức học phí** | | |
| **Vùng 1** | **Vùng 2** | **Vùng 3** |
| 1 | Mầm non | 70.000 | 60.000 | 50.000 |
| 2 | Trung học cơ sở | 90.000 | 70.000 | 50.000 |
| 3 | Trung học phổ thông | 140.000 | 120.000 | 100.000 |

Trong đó:

a) Vùng 1: Gồm Phường Quyết Thắng, Phường Thắng Lợi *(trừ thôn Kon Tum Kơ Pơng, Thôn Kon Rơ Wang, Thôn Kon Klor)*, Phường Quang Trung *(trừ thôn Plei Đôn, thôn Plei Tơ Nghia)* của thành phố Kon Tum.

b) Vùng 2:

- Các xã, phường, thị trấn thuộc khu vực I theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

- Các xã, phường, thị trấn *(không phân định khu vực)*: thị trấn Đăk Hà, xã Hà Mòn huyện Đăk Hà, xã Sa Nhơn huyện Sa Thầy, phường Duy Tân, Nguyễn Trãi, Trường Chinh, Trần Hưng Đạo thành phố Kon Tum và thôn Kon Tum Kơ Pơng, thôn Kon Rơ Wang, thôn Kon Klor thuộc Phường Thắng Lợi, thôn Plei Đôn, thôn Plei Tơ Nghia thuộc Phường Quang Trung của thành phố Kon Tum *(trừ các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025).*

c) Vùng 3:

- Các xã, thị trấn thuộc khu vực II, khu vực III theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Các thôn đặc biệt khó khăn tại Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025thuộc xã, phường, thị trấn của vùng 2 theo quy định tại điểm b, Khoản 1 Điều này.

d) Trong trường hợp các xã vùng 3 quy định tại điểm c khoản 1 Điều này đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới thì áp dụng mức học phí theo địa bàn vùng 2 quy định tại điểm b khoản 1 Điều này. Trường hợp các xã vùng 3 quy định tại điểm c khoản 1 Điều này được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm học 2023 - 2024 thì mức thu học phí tiếp tục thực hiện theo địa bàn vùng 3 cho đến hết năm học.

2. Trường hợp tổ chức học trực tuyến (học online) hoặc vừa tổ chức học trực tuyến vừa tổ chức học trực tiếp, cơ sở giáo dục công lập được áp dụng mức thu bằng mức học phí tại Khoản 1 Điều này; thời gian thu học phí không quá 9 tháng/năm; không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học.

**6. Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh Khóa XII.**

**Điều 1.** HĐND tỉnh thống nhất đánh giá, phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh Khóa XII đã diễn ra nghiêm túc, có trọng tâm và mang tính xây dựng cao. HĐND tỉnh ghi nhận nỗ lực, cố gắng của UBND tỉnh, các sở, ngành trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ đối với **13 nội dung** đã được 11 vị đại biểu HĐND tỉnh chất vấn, gồm: Việc chậm phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 các huyện, thành phố; công tác quản lý, cấp phép, xử lý tài nguyên cát, sỏi nạo vét tại các lòng hồ; việc chậm triển khai quy hoạch chung cấp huyện, xã giai đoạn 2021-2030; việc thực hiện dự án quy hoạch bố trí dân cư tại xã Đăk Long, huyện Đăk Hà; việc thực hiện chỉ tiêu tham gia bảo hiểm y tế của tỉnh hàng năm; việc sử dụng thiết bị chuyên dùng([[1]](#footnote-1)) phục vụ công tác quản lý, bảo vệ thương hiệu Sâm Ngọc Linh Kon Tum; việc chậm ban hành đơn giá mở các lớp đào tạo nghề nông thôn; việc đầu tư đường dây điện tải điện ba pha phục vụ sản xuất nông nghiệp; giải pháp xử lý thu hồi tiền đã chi truy lĩnh của các đối tượng hưởng trợ giúp xã hội([[2]](#footnote-2)); việc chuyển giao vật chứng để thi hành án dân sự; về định hướng, hình thức hỗ trợ của nhà nước đối với hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú Homestay và kinh phí thực hiện đề án đào tạo cán bộ chỉ huy quân sự cấp xã.

Tại Kỳ họp đã có 07 thành viên UBND tỉnh trả lời trực tiếp, qua chất vấn, HĐND tỉnh cơ bản tán thành với nội dung báo cáo, về những nguyên nhân của hạn chế, yếu kém, biện pháp khắc phục mà lãnh đạo UBND tỉnh, các ngành chức năng đã trình bày tại phiên họp; các nội dung chất vấn còn lại được thành viên UBND tỉnh trả lời bằng văn bản gửi đến Thường trực HĐND tỉnh và người chất vấn.

**Điều 2.** HĐND tỉnh yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh, thủ trưởng các sở ngành, đơn vị có liên quan đến các nội dung chất vấn cần triển khai nghiêm túc một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

**1. Về kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện**

- Chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 11/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp; nhất là việc lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện để làm căn cứ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất phục vụ tốt nhất yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Làm rõ nguyên nhân và xem xét nghiêm túc trách nhiệm của các tổ chức, đơn vị, cá chậm trễ trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023; xác định giải pháp cần thiết để chấn chỉnh, khắc phục hiệu quả các hạn chế đã được chỉ ra. Trước hết, dự toán ngân sách hàng năm phải bố trí đủ kinh phí cho công tác lập quy hoạch kế hoạch sử dụng đất; lựa chọn đơn vị nhận thầu lập kế hoạch sử dụng đất phải thật sự có năng lực, đủ sức hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các công việc đã ký kết. Đồng thời, nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của Hội đồng thẩm định kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, quyết tâm **chấm dứt tình trạng chậm phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2024 và các năm tiếp theo**.

**2. Về công tác quản lý, cấp phép, xử lý tài nguyên cát, sỏi nạo vét tại các lòng hồ**

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản nói chung trên địa bàn tỉnh, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; trước mắt cần đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành công tác thanh tra và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nếu phát hiện việc lợi dụng nạo vét hồ để khai thác khoáng sản cát, sỏi trái phép đối với Dự án nạo vét khơi thông dòng chảy thủy điện Đăk Pô Cô, huyện Đăk Tô và Dự án nạo vét khơi thông dòng chảy công trình thủy điện Đăk Psi 5, huyện Đăk Hà.

- Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương liên quan nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác tham mưu, thực hiện quản lý nhà nước về khoáng sản; khẩn trương nghiên cứu, có giải pháp xử lý đối với lượng cát, sỏi của 02 dự án nói trên đã được tập kết trên địa bàn 02 huyện Đăk Tô, Đăk Hà và các dự án khác *(nếu có)* để góp phần tăng thu cho ngân sách, tránh lãng phí; nghiên cứu có các giải pháp căn cơ, toàn diện, đúng quy định của pháp luật trong việc cấp phép, tận thu đối với tài nguyên *(cát, sỏi, đất, đá và khoáng sản…)* nạo vét tại các lòng hồ.

**3. Về việc triển khai quy hoạch chung cấp huyện, xã thời kỳ 2021-2030**

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030.

- Đẩy nhanh tiến độ lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để làm cơ sở cho việc lập quy hoạch xây dựng vùng huyện, xã. Trước mắt, có hướng dẫn cụ thể giúp UBND các huyện, thành phố tháo gỡ vướng mắc khi chưa hoàn thành quy hoạch chung cấp tỉnh để việc xây dựng nông thôn mới về đích đúng theo kế hoạch đã xác định.

- Đôn đốc, kịp thời hướng dẫn UBND các huyện, thành phố làm tốt công tác lập, trình thẩm định quy hoạch xây dựng vùng huyện và cấp xã đúng trình tự, thời gian theo quy định. Việc lập quy hoạch vùng của cấp dưới cần được triển khai thực hiện song song với quy hoạch của cấp trên; đồng thời, phải chủ động chuẩn bị để có thể điều chỉnh, sửa đổi và trình phê duyệt ngay sau khi quy hoạch cấp trên được phê duyệt, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa quy hoạch các cấp.

**4. Về việc thực hiện dự án quy hoạch bố trí dân cư tại xã Đăk Long, huyện Đăk Hà**

- UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan, UBND huyện Đăk Hà cần xác định rõ trách nhiệm, tiếp tục chỉ đạo khắc phục từng bước, tiến tới khắc phục toàn bộ những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong quá trình triển khai thực hiện dự án, đảm bảo sớm ổn định đời sống, sản xuất cho các hộ dân sinh sống tại khu tái định cư thuộc xã Đăk Long, huyện Đăk Hà.

- Giao Thường trực HĐND tỉnh tổ chức khảo sát việc tổ chức thực hiện dự án án này, trong đó cần quan tâm xem xét việc khắc phục những tồn tại, hạn chế kể từ khi dự án kết thúc đến thời điểm khảo sát, tổng hợp báo cáo HĐND tỉnh biết, theo dõi. Thời gian thực hiện: **trước tháng 11/2023**.

**5. Về sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác quản lý nhà nước, bảo vệ sản phẩm, thương hiệu Sâm Ngọc Linh Kon Tum**

- Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ: khẩn trương phối hợp với các cơ quan có liên quan sớm hoàn thành việc xây dựng biểu phí, giá dịch vụ và quy trình kiểm định, xét nghiệm đối với sản phẩm củ Sâm Ngọc Linh. Tổ chức thông tin rộng rãi bằng nhiều hình thức phù hợp để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước biết Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ tỉnh Kon Tum *(sau đây viết tắt là Trung tâm)* đã hoàn thành việc trang bị máy móc, thiết bị và làm chủ quy trình kỹ thuật, vận hành; đủ năng lực và điều kiện cung cấp dịch vụ xét nghiệm, kiểm định để xác định Sâm Ngọc Linh thật, giả cho mọi đối tượng khách hàng.

- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ nhân lực của Trung tâm bảo đảm vận hành thuần thục trang thiết bị đã được đầu tư, làm việc chuyên nghiệp, trách nhiệm cao, trên tinh thần hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi nhất, đáp ứng tối đa nhu cầu của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân *(bao gồm cả trong các ngày nghỉ, ngày lễ)*, phấn đấu đưa Trung tâm trở thành địa chỉ tin cậy, có uy tín cao trong việc kiểm định giám định chất lượng Sâm của cả nước.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể và quyết liệt triển khai biện pháp dán tem, nhãn chống hàng giả bằng công nghệ cao và các biện pháp phù hợp khác bảo đảm nhận diện chính xác Sâm Ngọc Linh Kon Tum. Trước mắt, chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp với Cục Quản lý thị trường tỉnh phát huy vai trò của các trang thiết bị, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân sản xuất giống, Sâm Ngọc Linh củ và kinh doanh các sản phẩm từ cây Sâm Ngọc Linh. Khi phát hiện có dấu hiệu gian lận thương mại, kinh doanh Sâm Ngọc Linh Kon Tum giả, kém chất lượng phải niêm phong, lấy mẫu xét nghiệm, kiểm định và xử lý nghiêm các vi phạm *(nếu có)* theo quy định của pháp luật; đồng thời thông tin công khai về sai phạm của các tổ chức, cá nhân này trên các phương tiện thông tin đại chúng để cảnh báo đến người tiêu dùng, quyết tâm bảo vệ thương hiệu, danh tiếng của Sâm Ngọc Linh Kon Tum cũng như quyền lợi cho người tiêu dùng, doanh nghiệp, người sản xuất.

**6. Về thực hiện chỉ tiêu tham gia bảo hiểm y tế hàng năm**

Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo thực hiện chỉ tiêu người tham gia bảo hiểm y tế một cách bền vững. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, tiếp tục chỉ đạo vận động xã hội hóa và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét cho chủ trương bố trí một phần ngân sách *(ngoài phần ngân sách nhà nước đã hỗ trợ theo quy định)* để hỗ trợ cho một số nhóm đối tượng thực sự khó khăn, chưa thể tự mua bảo hiểm y tế, góp phần bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

**7. Về cung cấp điện cho sản xuất nông nghiệp ngoài khu vực dân cư**

Tiếp tục làm việc, đề nghị Tổng Công ty Điện lực Miền Trung và Công ty Điện lực Kon Tum quan tâm đầu tư xây dựng lưới điện 3 pha, ưu tiên trước hết cho các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung và những nơi cần thiết khác để tạo điều kiện cho nông dân phát triển sản xuất, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, tăng năng suất, sản lượng hàng hóa, xóa đói giảm nghèo bền vững.

**8. Về các nội dung khác**

Yêu cầu UBND tỉnh, các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp nhằm khắc phục các hạn chế, tồn tại đã nêu và nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các nội dung đã chất vấn *(tại hội trường và bằng văn bản)*./.

---------------

1. () Tài sản hình thành từ Dự án cải tạo, sửa chữa phòng thí nghiệm, kiểm định và mua sắm thiết bị tại Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ tỉnh Kon Tum được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 và được điều chỉnh tại Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Có 02 ý kiến chất vấn liên quan đến nội dung này. [↑](#footnote-ref-2)